

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

BÁO CÁO QUÝ III/2023



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 4
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	4 - 10

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật chứng khoán, Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế thành lập và quản lý quỹ mở, Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 08 tháng 09 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 2.371.194.325.300 đồng Việt Nam, tương đương với 237.119.432,53 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các giấy phép điều chỉnh.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,9996% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHĐQT-TCC ngày 07 năm 03 năm 2023.

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 06 năm 2022
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2015

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư tiếp tục bầu cho nhiệm kỳ 2019 - 2021.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2020 lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2021 - 2023.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

#### 1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý III của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 4,14% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 30 tháng 09 năm 2022.

#### 1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

#### 1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

#### 1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

#### 1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 2.371.194.325.300 đồng Việt Nam, tương đương với 237.119.432,53 chứng chỉ quỹ.

#### 1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

#### 1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

## 2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

### 2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 30 tháng 09 năm 2023	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021
Danh mục chứng khoán cơ cấu	70,73%	76,22%	37,07%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	25,98%	21,46%	59,70%
Tài sản khác	3,29%	2,32%	3,23%
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 30 tháng 09 năm 2023	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	4.081.047.867.081	19.982.588.658.973	24.888.201.370.984
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	237.119.432,53	1.209.059.419,71	1.618.507.660,10
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	17.210,93	16.527,38	15.377,25
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	17.222,79	16.527,38	15.408,36
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	16.709,64	16.215,44	15.045,53
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	2,96%	1,97%	1,62%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	1,85%	0,16%	0,26%
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	1,05%	1,81%	1,35%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,41%	1,34%	1,33%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	165,36%	83,71%	63,11%

### 2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	4,14%	4,14%
3 năm đến thời điểm báo cáo	19,21%	6,03%
3 năm đến thời điểm báo cáo	37,97%	6,65%
Từ khi thành lập	72,11%	6,81%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

### 2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 30 tháng 09 năm 2023	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	4,14%	7,48%	6,51%

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

#### *Kinh tế vĩ mô quý III năm 2023*

9 tháng đầu năm 2023, GDP tăng 4,2%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,4%, đóng góp 9,2%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,4%, đóng góp 22,3%; khu vực dịch vụ tăng 6,3%, đóng góp 68,5%. Về cơ cấu nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,5%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,2%; khu vực dịch vụ chiếm 42,7%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,6% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2022 là 11,5%; 38,5%; 41,3%; 8,7%).

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản và chăn nuôi 9 tháng đầu năm 2023 phát triển ổn định nhờ thời tiết tương đối thuận lợi, được mùa được giá. Tuy nhiên sản xuất lâm nghiệp gặp một số bất lợi do mưa lũ và sạt lở. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý III/2023 tăng trưởng tích cực hơn quý trước. Tính chung 9 tháng năm 2023, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 1,65% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,98%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 4.567,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 20,9%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,3% (cùng kỳ năm 2022 tăng 16,6%).

Trong 9 tháng đầu năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất để tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tính đến thời điểm 20/09/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 4,8% so với cuối năm 2022 (cùng thời điểm năm trước tăng 2,5%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,8% (cùng thời điểm năm trước tăng 4,0%); tăng trưởng tín dụng đạt 5,7% (cùng thời điểm năm trước tăng 10,5%).

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 2.260,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 đạt 2.135,6 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8%). Vốn đầu tư thực hiện của khu vực Nhà nước tăng 15,1% cho thấy sự quyết tâm nỗ lực của Chính phủ trong việc quyết liệt đẩy mạnh thực hiện nguồn vốn đầu tư công nhằm tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

CPI bình quân 9 tháng năm 2023 tăng 3,2% so với cùng kỳ 2022. Nguyên nhân tăng chủ yếu do giá lương thực, nhà ở và vật liệu xây dựng, giáo dục, giá nhóm vé máy bay,... Bên cạnh đó, một số yếu tố góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI như giá xăng dầu trong nước, giá gas, bưu chính, viễn thông.

#### *Thị trường trái phiếu quý III năm 2023*

Trên thị trường trái phiếu chính phủ QIII/2023, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động 69,989 tỷ đồng trái phiếu trên thị trường sơ cấp. Cụ thể, huy động 5,394 tỷ đồng kỳ hạn 5 năm; 27,848 tỷ đồng kỳ hạn 10 năm; 33,250 tỷ đồng kỳ hạn 15 năm; 500 tỷ đồng kỳ hạn 20 năm và huy động 2,997 tỷ đồng kỳ hạn 30 năm. Lãi suất phát hành duy trì xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn. Cụ thể lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm giảm về mức 2,36%; tương ứng giảm 0,24% so với cuối QII/2023. Kỳ hạn 15 năm giảm về mức 2,59%; tương ứng giảm 0,26% so với cuối QII/2023. Lũy kế 9 tháng đầu năm KBNN đã huy động hơn 249,881 tỷ đồng đạt khoảng hơn 61% kế hoạch năm 2023.



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Trên thị trường thứ cấp ghi nhận lãi suất và thanh khoản đều giảm, cụ thể tổng giá trị giao dịch trong QIII/2023 đạt hơn 385,000 tỷ đồng, giá trị giao dịch trung bình/phiên đạt hơn 5.986 tỷ đồng, giảm hơn 11% so với giá trị giao dịch trung bình trong QII/2023. Giao dịch outright chiếm tỷ lệ hơn 77,6% tổng giá trị giao dịch, còn lại là giao dịch repo. Lãi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp vẫn duy trì xu hướng giảm ở tất cả các kỳ hạn.

Đối với thị trường TPDN, có 22 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng với trị giá 20,424 tỷ đồng, chiếm 14,6% tổng giá trị phát hành; và 129 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 139,830 tỷ đồng, chiếm 85,5% tổng giá trị phát hành. So với cùng kỳ năm ngoái, giá trị phát hành TPDN QIII/2023 đã cải thiện đáng kể khi tăng 39,1%, đứng đầu là nhóm Ngân hàng với tổng giá trị phát hành đạt 48,343 tỷ đồng, chiếm 52,1% tổng giá trị. Đứng thứ hai là nhóm ngành Bất Động Sản với tổng giá trị phát hành đạt khoảng 29,847 tỷ đồng, chiếm 32,1% tổng giá trị phát hành.

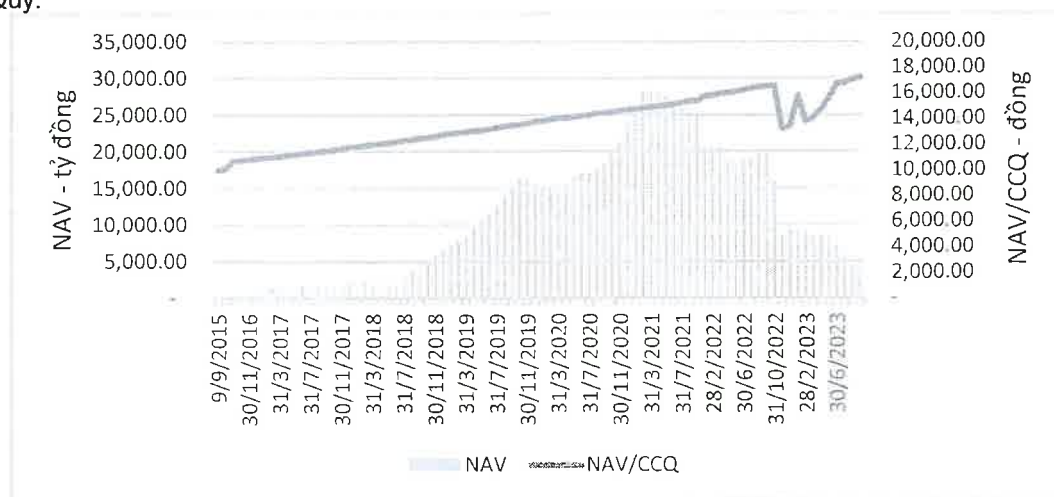
Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp

### 4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

#### 4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	5 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	4,36%	18,54%	36,79%	58,03%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	-9,06%	-3,38%	-4,09%	-5,86%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	4,14%	19,21%	37,97%	65,27%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	4,14%	6,03%	6,65%	6,81%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	-81,10%	-72,79%	-23,22%	Không áp dụng

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Quỹ:



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 30 tháng 09 năm 2023	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	4.081.047.867.081	19.982.588.658.973	-79,58%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	17.210,93	16.527,38	4,14%

### 4.3 Thông kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	18.530	12.173.878,76	5,13%
Từ 5.000 đến 10.000	2.043	14.330.306,45	6,04%
Từ 10.000 đến 500.000	3.821	169.838.771,25	71,63%
Trên 500.000	31	40.776.476,07	17,20%
	<b>24.425</b>	<b>237.119.432,53</b>	<b>100%</b>

## 5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

### Kinh tế vĩ mô

Các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới vẫn duy trì mặt bằng lãi suất cao trong bối cảnh lạm phát vẫn còn tiếp diễn. Nền kinh tế toàn cầu đã bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm lại. Tại nhiều thị trường lớn, nhu cầu tiêu dùng suy yếu ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu hàng hóa của các quốc gia. Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam có thể chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, chính sách linh hoạt của Chính phủ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế,... Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Năm 2023, Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công với tổng vốn trên 700 nghìn tỷ đồng. Tính tới 9T/2023, đã giải ngân 51% vốn đầu tư công ~ 363 nghìn tỷ (tăng mạnh 46,7% so với cùng kỳ 2022). Theo đó, dự báo cuối năm có thể tiếp tục tăng tốc, đạt 80-90% vốn đầu tư theo kế hoạch năm. Đây được coi là động lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội, ổn định vĩ mô, phát triển kết cấu hạ tầng. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,...

- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư và tái cơ cấu chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.

- Thương mại hàng hóa đã dần có sự cải thiện nhờ số lượng đơn đặt hàng mới duy trì đà tăng tháng thứ 2 liên tiếp trong tháng 9, đặc biệt là các đơn xuất khẩu từ các nước Châu Á. Bên cạnh đó, chỉ số giá cước vận tải hàng khô đã tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm 2023, tác động tích cực đến các doanh nghiệp ngành Cảng và vận tải biển.

- Các chính sách hỗ trợ tiêu dùng như giảm thuế VAT từ 10% xuống 8%, hoãn thời gian nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp,.. cùng với chính sách nới lỏng visa mới cũng được kỳ vọng góp phần thúc đẩy ngành Du lịch, Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- Hệ thống KRX dự kiến sớm được đưa vào sử dụng có thể sẽ thúc đẩy giao dịch trên thị trường chứng khoán. Qua đó, tạo tiền đề giúp nâng hạng thị trường, cũng như thu hút các dòng vốn ngoại tham gia.

Trước những khó khăn và thách thức, theo báo cáo Triển vọng phát triển Châu Á tháng 9/2023, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 là 5,8%, sau đó sẽ tăng lên 6,0% vào năm 2024. ADB cho rằng năm 2023 GDP Việt Nam vẫn đứng đầu so với các nước trong khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) cũng đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi vào nửa cuối 2023 nhờ xuất khẩu được cải thiện và các chính sách trong nước nới lỏng. Trong trung hạn, Việt Nam có thể sẽ đạt được tốc độ tăng trưởng cao khi các cải cách cơ cấu được thực thi.

### Trái phiếu chính phủ

Trong QIV/2023, mặt bằng lãi suất TPCP dự kiến có xu hướng tăng là chủ đạo, với lãi suất kỳ hạn 10 năm dao động trong biên độ khoảng 2,7% - 3%/năm. Mặc dù NHNN tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng hay lực cầu của một số nhóm nhà đầu tư đặc thù vẫn tương đối ổn định, tuy nhiên các yếu tố tạo áp lực với mặt bằng lãi suất nhìn chung đã mạnh lên rõ nét, cụ thể:

- Lãi suất TPCP Mỹ dự kiến tiếp tục duy trì ở mức cao, dao động quanh vùng 4,5% - 5%/năm với kỳ hạn 10 năm.
- Mặt bằng lãi suất VNĐ liên ngân hàng dự kiến tăng trở lại khi thanh khoản VNĐ giảm bớt mức độ dồi dào và NHNN tiếp tục duy trì hút tín phiếu để hỗ trợ ổn định tỷ giá.
- Cân đối thu – chi ngân sách dự kiến tiếp tục gia tăng mức độ thâm hụt, ước tính cuối năm thâm hụt khoảng 380-400 nghìn tỷ đồng làm gia tăng áp lực về nguồn cung.

## 6. THÔNG TIN KHÁC

### Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

#### Bà Nguyễn Thị Hoạt

*Chủ tịch*

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank

Bà hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

#### Ông Đặng Thế Đức

*Thành viên*

Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam.

Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

**Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà**

*Thành viên*

Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023



**Phí Tuấn Thành**  
Tổng Giám đốc

